

Số: 9854/QĐ-BVĐKBN2

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành
Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành
Thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẮC NINH SỐ 2

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế gia trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về việc quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2023;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 8127/QĐ-BVT ngày 31/12/2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt dự toán thu- chi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 7806/QĐ-BVT ngày 24/12/2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 -2025; Thuộc dự toán mua

sắm: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 -2025; Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 -2025;

Căn cứ hợp đồng số 3012/BVĐKBN-IDS ngày 30/12/2024 Gói thầu: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 – 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam;

Căn cứ hợp đồng số 3012/BVĐKBN-VTYT ngày 30/12/2024 Gói thầu: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 – 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Vật tư y tế;

Căn cứ hợp đồng số 3012/ BVĐKBN-HMD ngày 30/12/2024 Gói thầu: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 – 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty cổ phần Hanmedic Việt Nam;

Căn cứ hợp đồng số 3012/BVĐKBN-MB ngày 30/12/2024 Gói thầu: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 – 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty TNHH Trang thiết bị y tế M - B Việt Nam;

Căn cứ hợp đồng số 3012/BVĐKBN-TV ngày 30/12/2024 Gói thầu: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 – 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty cổ phần thương mại y tế Tâm Việt;

Căn cứ hợp đồng số 3012/BVĐKBN-TL ngày 30/12/2024 Gói thầu: Mua sắm khung giá đỡ động mạch vành năm 2024 – 2025 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh và Công ty TNHH thiết bị y tế Thăng Long;

Căn cứ công văn số 411-25/CV-VTYT ngày 04/11/2025 về việc giảm giá sản phẩm của Công ty TNHH Thương mại Tổng hợp Vật tư y tế;

Căn cứ Quyết định số 9284/QĐ-BVĐKBN2 ngày 02/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu về tính năng, yêu cầu kỹ thuật gói thầu Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành thuộc dự toán mua sắm Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành;

Căn cứ Quyết định số 9428/QĐ-BVĐKBN2 ngày 09/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành;

Căn cứ Quyết định số 9534/QĐ-BVĐKBN2 ngày 11/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu gói thầu Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá của Tổ chuyên gia ngày 24/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu của gói thầu Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành, bao gồm:

1. Thông tin về gói thầu:

- Tên gói thầu: Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành.
- Giá gói thầu: 26.737.600.000 VND (*Bằng chữ: Hai mươi sáu tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng chẵn*).
- Tên Chủ đầu tư: Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Mua sắm trực tiếp, xét theo từng phần lô của gói thầu.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: Thời gian thực hiện gói thầu cho từng phần là 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

2. Thông tin về nhà thầu trúng thầu:

ST T	Mã phần (lô), Tên phần (lô)	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
1	PP2500605721, Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc áp thành	Công ty TNHH thiết bị y tế Thăng Long	01011 27443	3.698.000.000	3.698.000.000	3.698.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
2	P2500605722, Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc có đường kính lớn	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế M - B Việt Nam	01078 77266	4.250.000.000	4.250.000.000	4.250.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
3	PP2500605723, Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc sirolimus	Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam	03131 30367	3.750.000.000	3.750.000.000	3.750.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
4	PP2500605724, Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc loại dài	Công ty cổ phần Hanmedic Việt Nam	01094 38401	4.250.000.000	4.250.000.000	4.250.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

ST T	Mã phần (lô), Tên phần (lô)	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Giá dự thầu (VND)	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), giảm giá (nếu có) (VND)	Giá trúng thầu (VND)	Thời gian thực hiện gói thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng	Các nội dung khác (nếu có)
5	PP2500605725, Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc sirolimus có đường kính nhỏ	Công ty cổ phần thương mại y tế Tâm Việt	0106520859	3.620.000.000	3.620.000.000	3.620.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
6	PP2500605726, Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc trộn polymer	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp vật tư y tế	0106202888	4.481.000.000	4.481.000.000	4.481.000.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	
7	PP2500605727, Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc trộn polymer không tự tiêu	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp vật tư y tế	0106202888	2.688.600.000	2.688.600.000	2.688.600.000	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	

3. Thông tin về nhà thầu không trúng thầu: *Không có*

4. Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu:

Thông tin về hàng hóa, thiết bị trúng thầu được nêu tại Bảng số 01

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Tài chính kế toán, phòng Vật tư căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức hoàn thiện hợp đồng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng phòng tài chính kế toán, Trưởng phòng vật tư và nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;
- Công thông tin điện tử UBND tỉnh BN, SYT BN;
- Lưu: VT, Tổ chuyên gia.

GIÁM ĐỐC

Hạ Bá Chân

Bảng số 01**THÔNG TIN VỀ HÀNG HÓA, THIẾT BỊ TRÚNG THẦU**

(Đính kèm Quyết định số 9854/QĐ-BVĐKBN2 ngày 24/12/2025 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 2 về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm bổ sung khung giá đỡ động mạch vành)

TT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Năm sản xuất	Hãng/ Nước sản xuất	Hãng/ nước chủ sở hữu	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá trúng thầu (VND)	Thành tiền (VND)	Tên công ty trúng thầu
1	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc áp thành	Ultimaster Tansei	DE-RQ2209KSM; DE-RQ2212KSM; DE-RQ2215KSM; DE-RQ2218KSM; DE-RQ2221KSM; DE-RQ2224KSM; DE-RQ2228KSM; DE-RQ2233KSM; DE-RQ2238KSM; DE-RQ2509KSM; DE-RQ2512KSM; DE-RQ2515KSM; DE-RQ2518KSM; DE-RQ2521KSM; DE-RQ2524KSM; DE-RQ2528KSM; DE-RQ2533KSM; DE-RQ2538KSM; DE-RQ2709KSM;	Từ năm 2025 trở về sau	Ashitaka Factory of Terumo Corporation/ Nhật Bản	Terumo Europe N.V., / Bỉ	- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium L605 - Phủ thuốc áp thành - Độ dày khung giá đỡ: 80 µm - Đường kính khung giá đỡ: 2.25mm, 2.5mm, 2.75mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm - Chiều dài khung giá đỡ: 9mm, 12mm, 15mm, 18mm, 21mm, 24mm, 28mm, 33mm, 38mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng được cấp bởi Bộ Y Tế - Lao động và Phúc lợi Nhật Bản	Cái	100	36.980.000	3.698.000.000	Công ty TNHH thiết bị y tế Thăng Long

			DE-RQ2712KSM; DE-RQ2715KSM; DE-RQ2718KSM; DE-RQ2721KSM; DE-RQ2724KSM; DE-RQ2728KSM; DE-RQ2733KSM; DE-RQ2738KSM; DE-RQ3009KSM; DE-RQ3012KSM; DE-RQ3015KSM; DE-RQ3018KSM; DE-RQ3021KSM; DE-RQ3024KSM; DE-RQ3028KSM; DE-RQ3033KSM; DE-RQ3038KSM; DE-RQ3509KSM; DE-RQ3512KSM; DE-RQ3515KSM; DE-RQ3518KSM; DE-RQ3521KSM; DE-RQ3524KSM; DE-RQ3528KSM; DE-RQ3533KSM; DE-RQ3538KSM; DE-RQ4009KSM; DE-RQ4012KSM;								
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			DE-RQ4015KSM; DE-RQ4018KSM; DE-RQ4021KSM; DE-RQ4024KSM; DE-RQ4028KSM; DE-RQ4033KSM; DE-RQ4038KSM									
2	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc có đường kính lớn	XLIMUS	XL2.25-8; XL2.50-8; XL2.75-8; XL3.00-8; XL3.50-8; XL4.00-8; XL4.50-8; XL5.00-8; XL2.25-12; XL2.50-12; XL2.75-12; XL3.00-12; XL3.50-12; XL4.00-12; XL4.50-12; XL5.00-12; XL2.25-16; XL2.50-16; XL2.75-16; XL3.00-16; XL3.50-16; XL4.00-16; XL4.50-16; XL5.00-16; XL2.25-20; XL2.50-20; XL2.75-20; XL3.00-20; XL3.50-20; XL4.00-20; XL4.50-20; XL5.00-20; XL2.25-24; XL2.50-24; XL2.75-24; XL3.00-24; XL3.50-24; XL4.00-24; XL4.50-24; XL5.00-24; XL2.25-28; XL2.50-28; XL2.75-28; XL3.00-28; XL3.50-28; XL4.00-28; XL4.50-28; XL5.0028; XL2.25-32; XL2.50-32; XL2.75-32; XL3.00-32;	Từ năm 2025 trở về sau	Cardionovum/ Đức	Cardionovum/ Đức	- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium - Phủ thuốc Sirolimus trộn Polymer tự tiêu - Độ dày khung giá đỡ: 71 µm - Đường kính khung giá đỡ: 2.25mm, 2.5mm, 2.75mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm - Chiều dài khung giá đỡ: 8mm, 12mm, 16mm, 20mm, 24mm, 28mm, 32mm, 36mm, 40mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu)	Cái	125	34.000.000	4.250.000.000	Công ty TNHH Trang thiết bị y tế M - B Việt Nam

			XL3.50-32; XL4.00-32; XL4.50-32; XL5.00-32; XL2.25-36; XL2.50-36; XL2.75-36; XL3.00-36; XL3.50-36; XL4.00-36; XL4.50-36; XL5.00-36; XL2.25-40; XL2.50-40; XL2.75-40; XL3.00-40; XL3.50-40; XL4.00-40; XL4.50-40; XL5.00-40									
3	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc sirolimus	Yukon Chrome PC	T-CMG2008PC, T-CMG2012PC, T-CMG2016PC, T-CMG2018PC, T-CMG2021PC, T-CMG2024PC, T-CMG2028PC, T-CMG2032PC, T-CMG22508PC, T-CMG22512PC, T-CMG22516PC, T-CMG22518PC, T-CMG22521PC, T-CMG22524PC, T-CMG22528PC, T-CMG22532PC, T-CMG2508PC, T-CMG2512PC, T-CMG2516PC, T-CMG2518PC,	Từ năm 2025 trở về sau	Translumina GmbH/ Đức	Translumi na GmbH/ Đức	- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium - Phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Độ dày khung giá đỡ: 68 µm, 79 µm - Đường kính khung giá đỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có đường kính 2.00mm, 2.50mm (chiều dài 8mm, 12mm, 16mm, 18mm, 21mm, 24mm, 28mm, 32mm). Đường kính stent 2.75mm, 3.00mm, 3.50mm, 4.00 mm - Chiều dài khung giá đỡ theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có chiều dài 8mm, 12mm, 16mm, 18mm, 21mm, 24mm, 28mm, 32mm, 40mm	Cái	125	30.000.000	3.750.000.000	Công ty TNHH IDS Medical Systems Việt Nam

			T-CMG2521PC, T-CMG2524PC, T-CMG2528PC, T-CMG2532PC, T-CMG27508PC, T-CMG27512PC, T-CMG27516PC, T-CMG27518PC, T-CMG27521PC, T-CMG27524PC, T-CMG27524PC, T-CMG27528PC, T-CMG27532PC, T-CMG27540PC, T-CMG3008PC, T-CMG3012PC, T-CMG3016PC, T-CMG3018PC, T-CMG3021PC, T-CMG3024PC, T-CMG3028PC, T-CMG3032PC, T-CMG3040PC, T-CMG3508PC, T-CMG3512PC, T-CMG3516PC, T-CMG3518PC, T-CMG3521PC,				- Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu), FSC Đức					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			T-CMG3524PC, T-CMG3528PC, T-CMG3532PC, T-CMG3540PC, T-CMG4008PC, T-CMG4012PC, T-CMG4016PC, T-CMG4018PC, T-CMG4021PC, T-CMG4024PC, T-CMG4028PC, T-CMG4032PC, T-CMG4040PC									
4	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc loại dài	Stent động mạch vành phủ thuốc Sirolimus Inspiron	105181; 105184; 105186; 105187; 105188; 105025; 102633; 102632; 105028; 105029; 105030; 104262; 105190; 105191; 105192; 105193; 105194; 105195; 105196; 105032; 102634; 101335; 105034; 105037; 105038; 105041; 113628; 113632; 105044; 102635; 102636; 105047; 105048; 105051; 105052; 113629; 113633; 105198; 105199; 110964; 110965; 110966	Từ năm 2025 trở về sau	Scitech Produtos Medicos SA/ Brazil	Scitech Produtos Medicos SA/ Brazil	- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium - Phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Đường kính khung giá đỡ: 2.25mm, 2.5mm, 2.75mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm - Chiều dài khung giá đỡ: 13mm, 16mm, 19mm, 23mm, 29mm, 33mm, 38mm, 48mm, 58mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu)	Cái	125	34.000.000	4.250.000.000	Công ty cổ phần Hanmedic Việt Nam
5	Khung giá đỡ động	Angiolite	SCCDSR14150200009; SCCDSR14150200014; SCCDSR14150200019;	Từ năm 2025	Life Vascular Devices	Life Vascular Devices	- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium L605	Cái	100	36.200.000	3.620.000.000	Công ty cổ phần thương

	<p>mạch vành phủ thuốc sirolimus có đường kính nhỏ</p>		<p>SCCDSR14150200024; SCCDSR14150200029; SCCDSR14150200034; SCCDSR14150200039; SCCDSR14150225009; SCCDSR14150225014; SCCDSR14150225019; SCCDSR14150225024; SCCDSR14150225029; SCCDSR14150225034; SCCDSR14150225039; SCCDSR14150250009; SCCDSR14150250014; SCCDSR14150250019; SCCDSR14150250024; SCCDSR14150250029; SCCDSR14150250034; SCCDSR14150250039; SCCDSR14150250044; SCCDSR14150250049; SCCDSR14150275009; SCCDSR14150275014; SCCDSR14150275019; SCCDSR14150275024; SCCDSR14150275029; SCCDSR14150275034; SCCDSR14150275039; SCCDSR14150275044; SCCDSR14150275049; SCCDSR14150300009; SCCDSR14150300014; SCCDSR14150300019; SCCDSR14150300024; SCCDSR14150300029; SCCDSR14150300034;</p>	<p>trở về sau</p>	<p>(LVD) Biotech S.L/Tây Ban Nha</p>	<p>(LVD) Biotech S.L/Tây Ban Nha</p>	<p>- Phủ thuốc Sirolimus trộn polymer - Độ dày khung giá đỡ: 75µm - Đường kính khung giá đỡ: 2mm, 2.25mm, 2.50mm, 2.75mm, 3mm, 3.50mm, 4mm, 4.50mm - Chiều dài khung giá đỡ: 9mm, 14mm, 16mm, 19mm, 24mm, 29mm, 34mm, 39mm, 44mm, 49mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu)</p>					<p>mại y tế Tâm Việt</p>
--	--	--	---	-------------------	--	--	--	--	--	--	--	--------------------------

			SCCDSR14150300039; SCCDSR14150300044; SCCDSR14150300049; SCCDSR14150350009; SCCDSR14150350014; SCCDSR14150350019; SCCDSR14150350024; SCCDSR14150350029; SCCDSR14150350034; SCCDSR14150350039; SCCDSR14150350044; SCCDSR14150350049; SCCDSR14150400009; SCCDSR14150400014; SCCDSR14150400019; SCCDSR14150400024; SCCDSR14150400029; SCCDSR14150400034; SCCDSR14150400039; SCCDSR14150400044; SCCDSR14150400049; SCCDSR14150450014; SCCDSR14150450019; SCCDSR14150450024; SCCDSR14150450029; SCCDSR14150450034; SCCDSR14150450039; SCCDSR14150200016; SCCDSR14150225016; SCCDSR14150250016; SCCDSR14150275016; SCCDSR14150300016; SCCDSR14150350016; SCCDSR14150400016;							
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

			SCCDSR14150450009; SCCDSR14150450016									
6	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc trộn polymer	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Resolute Integrity Zotarolimu s-Eluting	RSINT22508X; RSINT22512X; RSINT22514X; RSINT22518X; RSINT22522X; RSINT22526X; RSINT22530X; RSINT25008X; RSINT25012X; RSINT25014X; RSINT25018X; RSINT25022X; RSINT25026X; RSINT25030X; RSINT27508X; RSINT27512X; RSINT27514X; RSINT27518X; RSINT27522X; RSINT27526X; RSINT27530X; RSINT30009X; RSINT30012X; RSINT30015X; RSINT30018X; RSINT30022X; RSINT30026X; RSINT30030X; RSINT30034X; RSINT30038X; RSINT35009X; RSINT35012X; RSINT35015X;	Từ năm 2025 trở về sau	Medtronic Ireland/ Ireland	Medtronic Inc./ Mỹ	- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium - Phủ thuốc trộn Polymer - Độ dày khung giá đỡ: 91 µm - Đường kính khung giá đỡ: 2.25mm, 2.5mm, 2.75mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0 mm - Chiều dài khung giá đỡ: 8mm, 9mm, 12mm, 14mm, 15mm, 18mm, 22mm, 26mm, 30mm, 34mm, 38mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu)	Cái	125	35.848.000	4.481.000.000	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp vật tư y tế

			RSINT35018X; RSINT35022X; RSINT35026X; RSINT35030X; RSINT35034X; RSINT35038X; RSINT40009X; RSINT40012X; RSINT40015X; RSINT40018X; RSINT40022X; RSINT40026X; RSINT40030X; RSINT40034X; RSINT40038X									
7	Khung giá đỡ động mạch vành phủ thuốc trộn polymer không tự tiêu	Giá đỡ mạch vành phủ thuốc Resolute Integrity Zotarolimus s - Eluting	RSINT22508X; RSINT22512X; RSINT22514X; RSINT22518X; RSINT22522X; RSINT22526X; RSINT22530X; RSINT25008X; RSINT25012X; RSINT25014X; RSINT25018X; RSINT25022X; RSINT25026X; RSINT25030X; RSINT27508X; RSINT27512X; RSINT27514X; RSINT27518X; RSINT27522X; RSINT27526X;	Từ năm 2025 trở về sau	Medtronic Ireland/ Ireland	Medtronic Inc./ Mỹ	- Chất liệu hợp kim Cobalt Chromium - Phủ thuốc có trộn polymer không tự tiêu - Độ dày khung giá đỡ: 91 µm - Đường kính khung giá đỡ: 2.25mm, 2.5mm, 2.75mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0 mm - Chiều dài khung giá đỡ: 8mm, 9mm, 12mm, 14mm, 15mm, 18mm, 22mm, 26mm, 30mm, 34mm, 38mm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: CE (Châu Âu)	Cái	75	35.848.000	2.688.600.000	Công ty TNHH Thương mại tổng hợp vật tư y tế

			RSINT27530X; RSINT30009X; RSINT30012X; RSINT30015X; RSINT30018X; RSINT30022X; RSINT30026X; RSINT30030X; RSINT30034X; RSINT30038X; RSINT35009X; RSINT35012X; RSINT35015X; RSINT35018X; RSINT35022X; RSINT35026X; RSINT35030X; RSINT35034X; RSINT35038X; RSINT40009X; RSINT40012X; RSINT40015X; RSINT40018X; RSINT40022X; RSINT40026X; RSINT40030X; RSINT40034X; RSINT40038X								
--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--